TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG** Bản án số:143/2019/HS-ST Ngày 25/11/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tưởng
2. Ông Nguyễn Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2019/TLST-HS, ngày 12/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST-HS, ngày 13/11/2019; đối với bị cáo:

NKD, sinh ngày 28/4/1982

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Huy Toàn (đã chết) và bà Lê Kim Thoa, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hà Thị Ngân, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2011 (đã chết).

Tiền án: - Bản án số 21/2000/HS-ST ngày 12/6/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản của công dân, 01 chiếc xe đạp không định giá tài sản, ra trại ngày 11/8/2000;

- Bản án số 62/2001/HS-ST ngày 14/9/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 402.000đ) và 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản 1.000.000 đồng);

- Bản án số 95/2001/HS-PT ngày 23/10/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 402.000 đồng) và 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản 1.000.0000 đồng), bị tạm giam trong vụ án Mua bán phụ nữ.

- Bản án số 107/2001/HS-ST ngày 14/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 năm tù, về tội Mua bán phụ nữ. Tổng hợp với 21 tháng

tù của Bản án số 95/HSPT ngày 23/10/2001. Dũng chấp hành 02 bản án là 07 năm 09 tháng tù, ra trại ngày 30//11/2008;

- Bản án số 110/2009/HS-ST ngày 21/9/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang), xử phạt 04 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ra trại ngày 28/7/2013;

- Bản án số 74/2015/HS-ST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 02 năm 09 tháng tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tài sản chiếm đoạt là 9.050.000 đồng, ra trị ngày 05/01/2018

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

* Bị hại: Chị Hoàng Thị Quyên, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn 5 xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2018, NKD, trú tại tổ 5 (nay là tổ 4), phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYTE, màu sơn xanh (không nhớ biển kiểm soát, Dũng mượn của một người tên Minh ở thành phố Việt Trì nhưng không xác định họ, tên thật, địa chỉ cụ thể) đi đến cửa hàng bán chăn ga gối đệm của chị Hoàng Thị Quyên, trú tại thôn Hợp Hòa 1 (nay là thôn 5), xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang để mua đồ, trong cửa hàng lúc đó có chị Quyên và chị Từ Thị Bảy cư trú tại thôn 6, xã Minh Quang, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (người bán hàng cho chị Quyên). Trong khi Dũng hỏi mua chăn ga và vỏ gối, Dũng nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Samsung GalaxyJ18 để trên mặt hộp bìa cát tông để bát, đĩa giáp với cột tường ngăng cách giữa gian thứ nhất vào cầu thang, Dũng nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để đem đi bán. Dũng đi vào chọn đồ rồi đưa cho chị Quyên tính tiền, chị Quyên bảo Dũng đi vào phía trong nhà lấy túi đựng, khi vào Dũng lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần, sau đó cầm túi ra đưa cho chị Quyên. Sau khi chị Quyên tính tiền xong, Dũng nói thiếu tiền đi ra cây ATM rút tiền để thanh toán, Dũng đi ra ngoài điều khiển xe mô tô về trả xe cho Minh, không quay lại cửa hàng. Phát hiện bị mất điện thoại, chị Quyên trình báo cơ quan công an đề nghị giải quyết. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Dũng đến Công an thành phố Tuyên Quang đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại Samsung Galaxy J18 trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 123 ngày 22/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy J18 màu tím, đã quan sử dụng máy còn hoạt động bình thường, trị giá 5.526.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 26/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại di động trên cho chị Hoàng Thị Quyên, chị Quyên không có yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra NKD bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 13/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định truy nã đối

với Dũng. Ngày 22/10/2019. Dũng bị Công an thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKSTP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo NKD về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo NKD từ 2 (hai) năm 06(sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị đi thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo NKD đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ tại bút lục 10, bút lục 11; Biên ản xác minh hiện trường (bút lục 48, 49); Bản kết luận định giá tài sản (bút lục 42, 43). Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2018, tại cửa hàng của chị Hoàng Thị Quyên, trú tại thôn Hợp Hòa 1 (nay là thôn 5), xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, NKD, trú tại tổ 5 (nay là tổ 4), phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại Samsung Galaxy J18 màu tím, đã quan sử dụng, trị giá 5.526.000đ (Năm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) của chị Hoàng Thị Quyên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của chị Hoàng Thị Quyên để lén lút chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 5.526.000đ (Năm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Bị cáo đã bị áp dụng tái phạm tại các bản án đã xét xử trước nhưng chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính, lại trộm cắp tài sản của người khác để tiêu sài. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầu thú và tự giao nộp điện thoại đã trộm cắp cho Công an thành phố Tuyên Quang; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: HĐXX nhận thấy, bị cáo có nhiều tiền án và đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản

Qua đó đánh giá bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, không rút kinh nghiệm và tu sửa sau khi bị xét xử mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó có thể tự mình tu dưỡng cải tạo tại địa phương. Nên xét thấy cần tuyên hình phạt tù giam đối với bị cáo một thời gian mới đủ tính răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên tuyên xử bị cáo mức hình phạt theo mức khởi điểm Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đã được xử lý tại Cơ quan điều tra nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo: Bị hại chị Hoàng Thị Quyên đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là điện thoại Samsung Galaxy J18 và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo NKD phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo NKD 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/10/2019

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo NKD phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 25/11/2019; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND phường Hưng Thành;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lý Khắc Đồng – Nguyễn Thị Hiên

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; Người có QLVNVLQ;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan T.H.S hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục T.H.A DS TP Tuyên Quang;
- UBND xã Lưỡng Vượng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

Vương Thị Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lê Thị Thảo - Lý Thuý Hà

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan